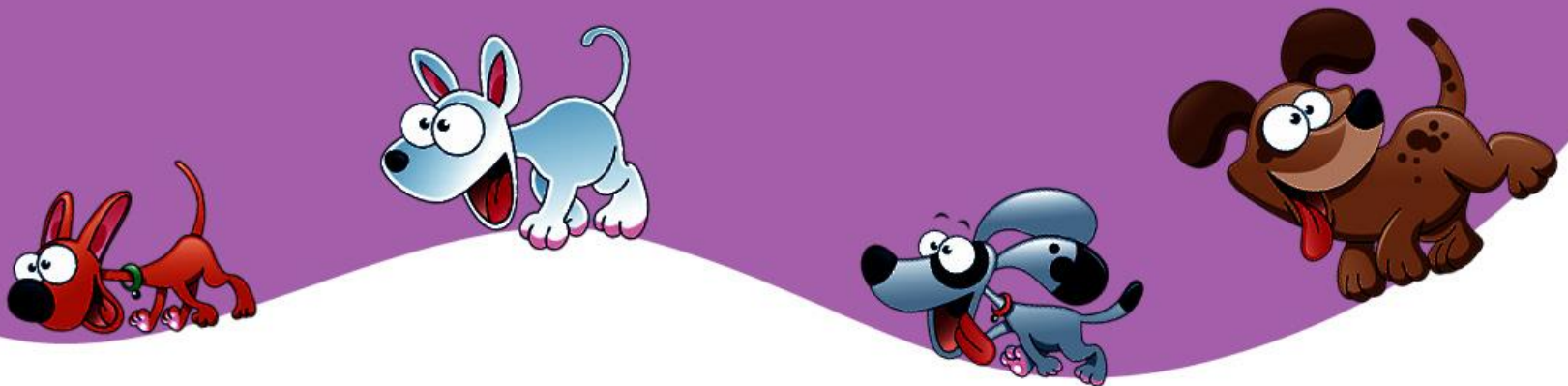


TÌNH HÌNH SỨC KHỎE BỆNH TẬT TRẺ EM VIỆT NAM

PGS.TS. Vũ Minh Phúc

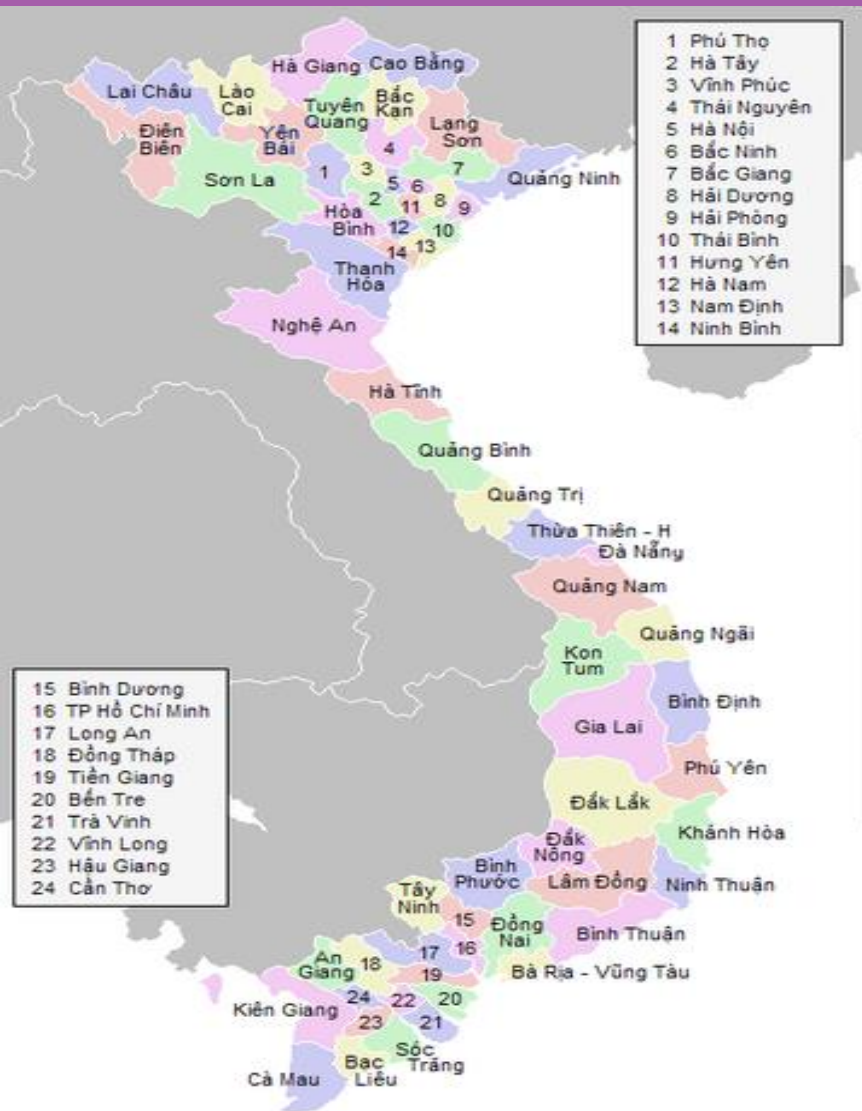


NỘI DUNG

1. Giới thiệu
2. Tình hình sức khỏe của trẻ em Việt nam
3. Tình hình bệnh tật ở trẻ em Việt nam
4. Tình hình vệ sinh môi trường
5. Tình hình mạng lưới nhi khoa
6. Giải pháp cho tương lai



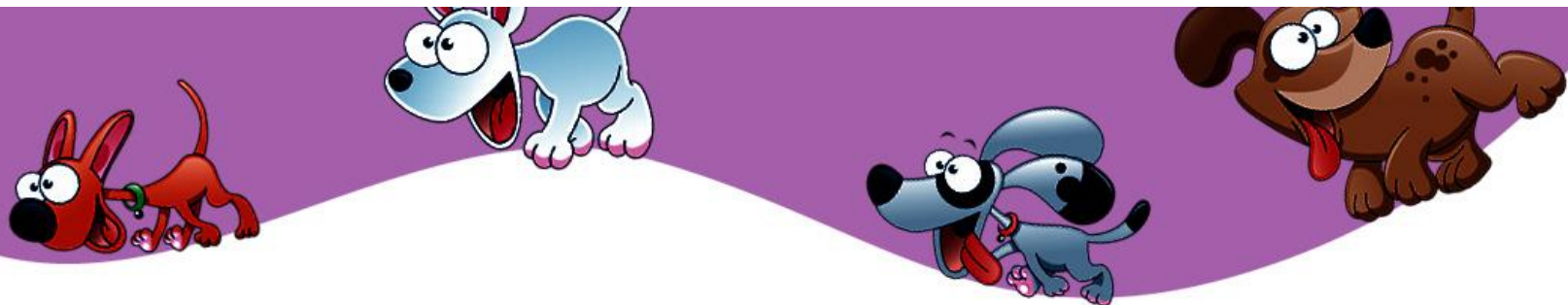
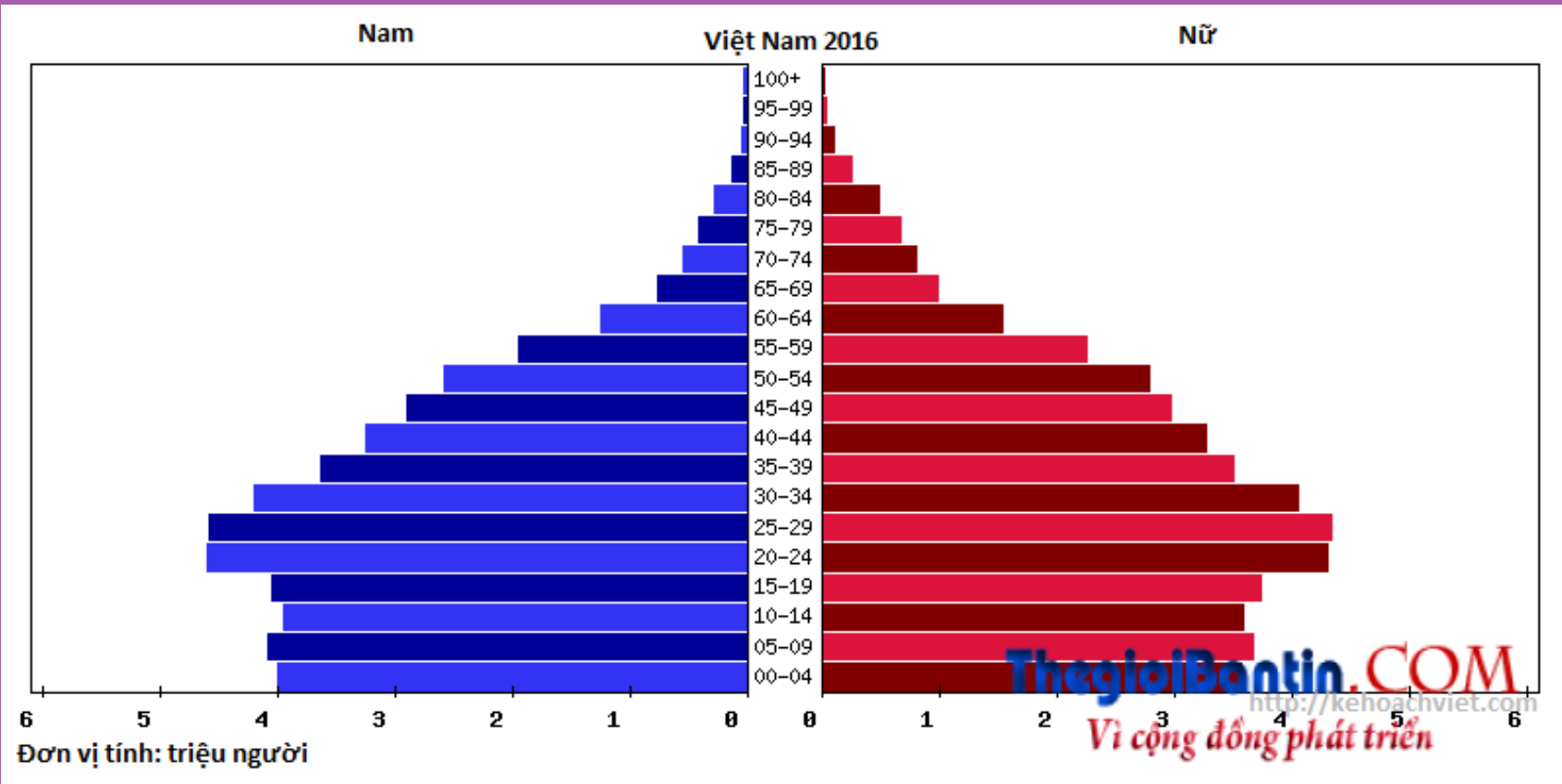
1. GIỚI THIỆU



- Diện tích: 333.000 km²
(hàng 65 thế giới)
- Biên giới: 4.640 km
- Dân số tính đến 16-01-2017
 - 94.970.597 người
 - Xếp hạng 14 thế giới, thứ 3 ASEAN.
 - 1,27% dân số thế giới
 - 65,3% nông thôn, 34,7% TP
 - 54 dân tộc
- 58 tỉnh và 5 TP



1. GIỚI THIỆU



1. GIỚI THIỆU

- Tỉ suất sanh : 15,7‰
- Tỉ lệ ↑ dân số tự nhiên : 1%
- Tỉ lệ tử vong : 6,8‰
- Tỉ lệ tử vong ở trẻ em : 14,7‰ (< 1 tuổi)
: 22,1‰ (< 5 tuổi)
- Tỉ lệ người 15-50 tuổi biết chữ : 97,3%
- Tuổi thọ TB
 - Nam: 70,8
 - Nữ 76,1



1. GIỚI THIỆU

- GDP bình quân đầu người / năm : 2.215 USD
- Chi ngân sách cho y tế / năm : 8,2% GDP



1. GIỚI THIỆU

- # 13.000 cơ sở y tế
 - 876 BV ở TP và tỉnh : 210.000 giường
 - 906 PK khu vực/huyện : 9.709 giường
 - 9957 trạm y tế xã : 42.464 giường
- 250.000 CBYT, 47.000 có trình độ đại học
- 70.200 BS → 7,8 BS/10.000 dân, 4000 BS nhi
- 17.100 DS → 1,6 DS/10.000 dân; 15.000 nữ hộ sinh

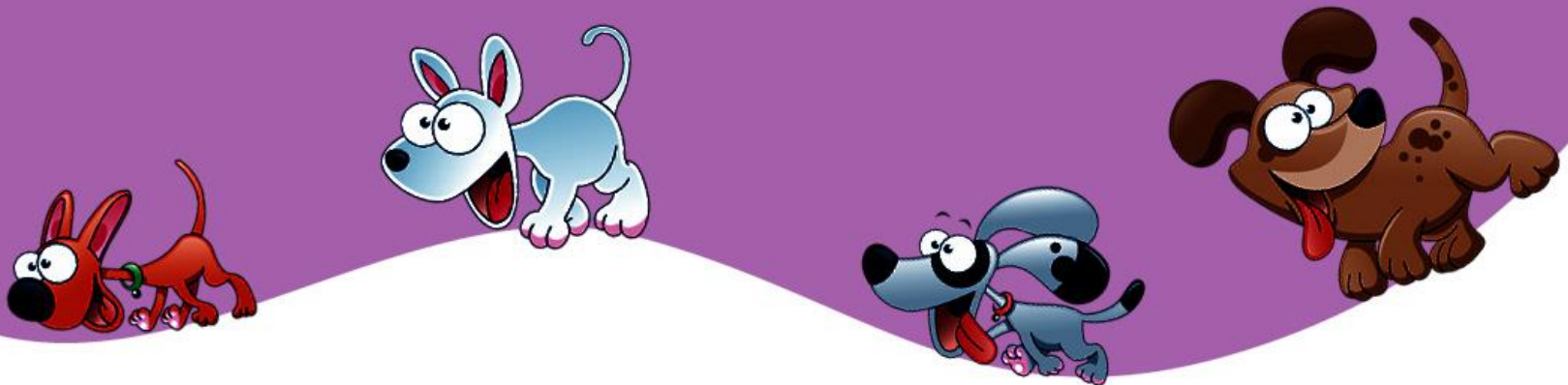


2.TÌNH HÌNH SỨC KHỎE TRẺ EM

Thể lực trẻ em Việt nam hiện nay khá hơn trước,
các chỉ số về chiều cao, cân nặng tăng, nhưng theo WHO
nếu so với Âu Mỹ thì còn thấp hơn

- 14,5 cm ở nam
- 10,7 cm ở nữ

Tỉ lệ tiêm chủng theo chương trình quốc gia: 96%

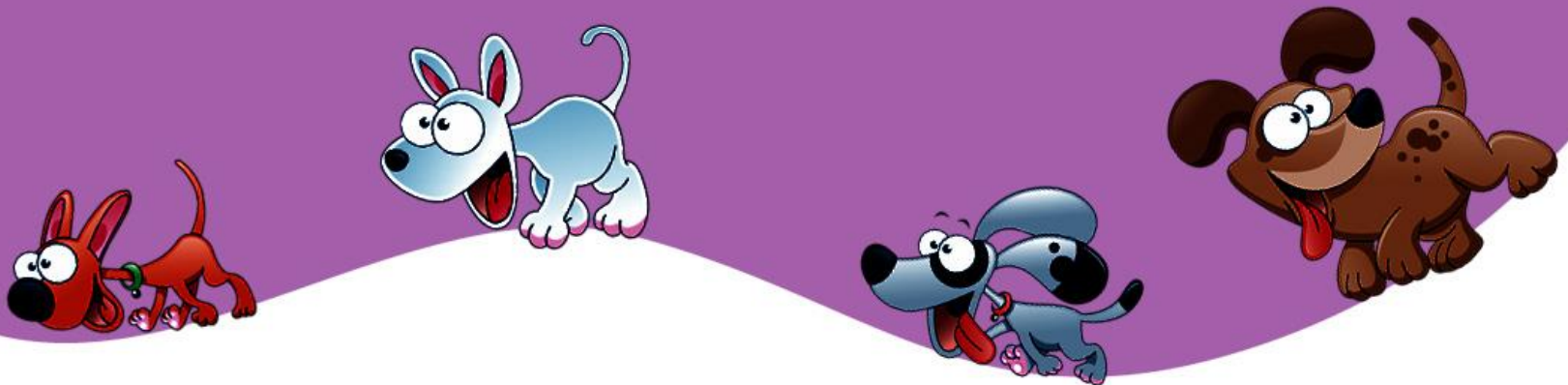


3. TÌNH HÌNH BỆNH TẬT Ở TRẺ EM

* Mô hình bệnh tật trong cộng đồng

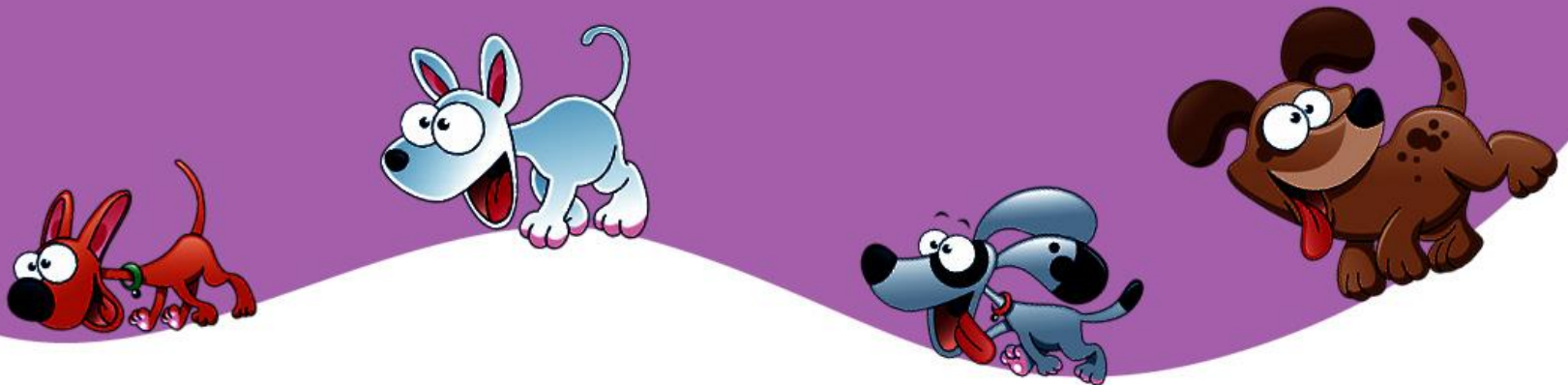
vừa giống nước đang phát triển, vừa giống các nước đã phát triển

- Bệnh ở nước đang phát triển:
 - SDD
 - nhiễm trùng và ký sinh trùng



3.TÌNH HÌNH BỆNH TẬT Ở TRẺ EM

- Bệnh ở nước đã phát triển:
 - béo phì
 - dị tật bẩm sinh
 - tai nạn, ngộ độc
 - bệnh mạn tính, bệnh chuyển hóa
 - bệnh ung thư, bệnh miễn dịch và dị ứng
- Các bệnh thường gặp: SDD, viêm đường hô hấp, SXH, nhiễm trùng đường ruột, nhiễm virus, sốt rét



3.TÌNH HÌNH BỆNH TẬT Ở TRẺ EM

- SDD ở trẻ < 5 tuổi: 26,7 %. SDD bào thai 7%
- Tần số mắc các bệnh trong chương trình TCMR
 - 21 ca bạch hầu
 - 430 ca ho gà
 - 78 ca uốn ván rốn, 92 ca uốn ván ở trẻ lớn
 - 7.000 ca sởi
 - Rất nhiều trẻ bị lao



3. TÌNH HÌNH BỆNH TẬT Ở TRẺ EM

* Tình hình bệnh tật trong bệnh viện

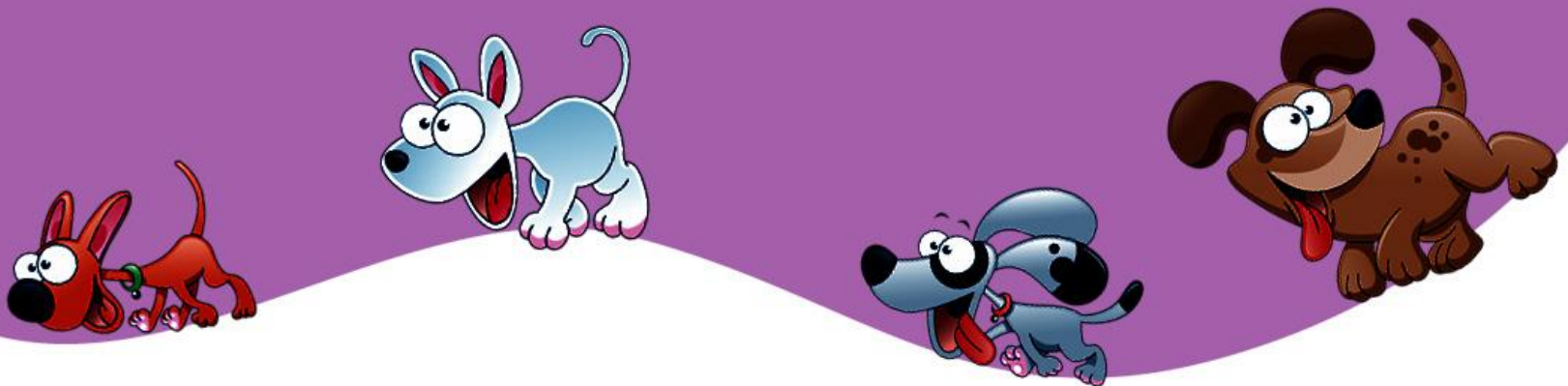
- 6 bệnh có thể tiêm chủng được giảm hẳn.
- SDD nặng Kwashiokor, Marasmus gần mất hẳn
- Dị tật bẩm sinh tăng lên
- Bệnh hô hấp tỷ lệ mắc cao, tử lệ chết giảm. Tụ cầu phổi, mủ màng phổi giảm hẳn.
- Bệnh lý chu sinh, sơ sinh, ngoại khoa, rối loạn chuyển hóa, nội tiết, di truyền tăng lên.
- Dịch bệnh: SXH, tay chân miệng



3. TÌNH HÌNH BỆNH TẬT Ở TRẺ EM

* Tử vong ở trẻ em trong BV

Các bệnh có tử vong cao nhất là: viêm phổi, xuất huyết não, lao, chấn thương sọ não, suy dinh dưỡng bào thai, nhồi máu cơ tim, tai nạn giao thông, suy tim, thương hàn, tự tử



3. TÌNH HÌNH BỆNH TẬT Ở TRẺ EM

* Tử vong ở trẻ em trong BV (tt)

- < 1 tuổi : 35‰
- < 5 tuổi : 42‰

Tỷ lệ chết trước nhập viện 24 giờ cao: 30-50 %
tử vong trẻ em

- ➡ Xử trí ban đầu ở tuyến y tế cơ sở yếu, kiến thức nhi khoa ở các tuyến dưới chưa cao, chuyển viện chưa an toàn



3.TÌNH HÌNH BỆNH TẬT Ở TRẺ EM

* Tình hình tử vong trong BV

- Tử vong toàn BV ↓ nhiều : 16% → 2,3%
- 3 nhóm bệnh gây tử vong hàng đầu: sơ sinh, dị tật bẩm sinh, bệnh nhiễm trùng
- Tử vong ở SS chiếm 51% TS tử vong, chiếm 50% TS tử < 24 giờ trong BV.
- Tỷ lệ tử vong SS: 36,7‰ trẻ sơ sinh sống
- Tỷ lệ tử vong chu sinh: 2,2% .

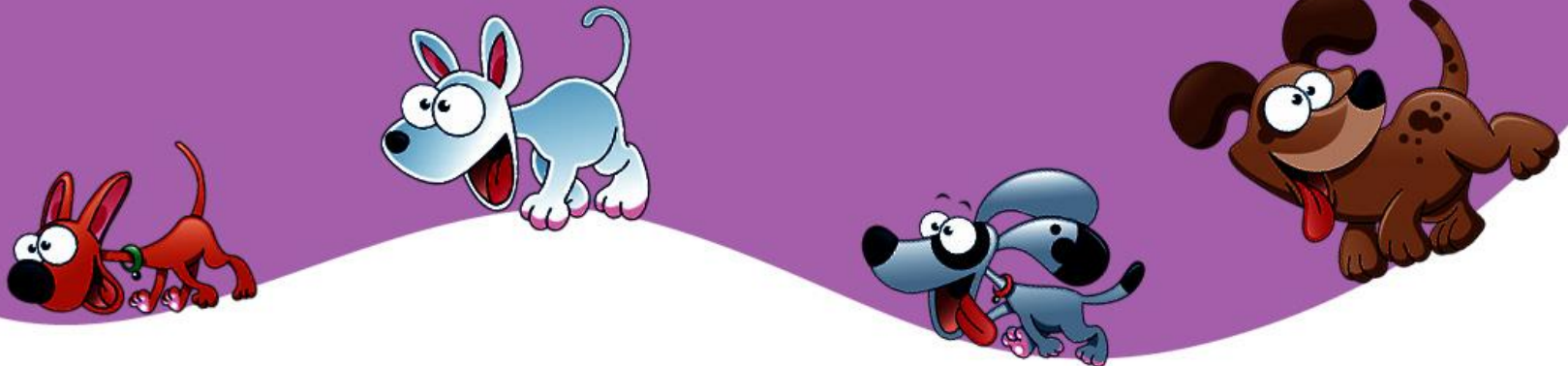


3. TÌNH HÌNH BỆNH TẬT Ở TRẺ EM

* Tình hình tử vong trong BV (tt)

4 bệnh giảm tử vong tốt là

- SDD Kwashiokor, Marasmus : 32% → 2,4%
- Viêm não : 28% → 2,8%
- Thấp tim : 2,9% → 1%
- TBS : 10% → 2,1%
- Tiêu chảy cấp : 25% → 0,5%



4. TÌNH HÌNH VỆ SINH MÔI TRƯỜNG

Hồ xí 1 ngăn 54,9%, chung với chuồng gia súc 20,1%, không có hồ xí 4,8%.

Xử lý phân nước rác: 52,2% đổ rác tùy tiện.

Nguồn nước ô nhiễm, dùng nước mưa 70%, giếng khoan 26%, 16% không có nhà tắm.

Không khí ô nhiễm: khói thải công nghiệp

Điều kiện lao động: tiếp xúc với phân bón, thuốc trừ sâu, hóa chất độc hại.



5. TÌNH HÌNH MẠNG LƯỚI NHI KHOA

- **Nhi khoa cơ sở hoạt động không hiệu quả**

- chăm sóc sức khỏe ban đầu
- nhi khoa dự phòng
- xử trí lồng ghép, xử trí cấp cứu
- phối hợp tuyến trên
- chuyển viện chưa an toàn
- dịch vụ y tế, chất lượng phục vụ yếu kém

➡ **Quá tải BV tuyến trung ương**



5. TÌNH HÌNH MẠNG LƯỚI NHI KHOA

- **Cán bộ nhi khoa thiếu**

- 35% dân số dưới 15 tuổi # 30 triệu trẻ em
- cả nước có 4.000 BS nhi khoa
- tuyến xã và đa số các huyện chưa có BS nhi khoa

- **Trình độ BS không đồng đều,**

chất lượng điều trị tuyến dưới chưa tốt

- ➡ quá tải tuyến trên
- ➡ chất lượng điều trị tuyến trên giảm theo



6. GIẢI PHÁP CHO TƯƠNG LAI

1. Phát triển kinh tế → tăng chi ngân sách cho y tế
2. Phát triển kinh tế đi kèm bảo vệ môi trường: không khí, nguồn nước, xử lý chất thải → bảo vệ SK
3. Phát triển nguồn nhân lực (BS nhi khoa) về số lượng và chất lượng



6. GIẢI PHÁP CHO TƯƠNG LAI

Cần có một cuộc cải cách lớn mạng lưới y tế

4. Y tế dự phòng: dinh dưỡng, chủng ngừa, phòng bệnh

5. Y tế tuyến cơ sở

- nhân lực: số lượng đủ, trình độ chuyên môn tốt
- cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế: đủ và phù hợp

6. Tổ chức lại hệ thống quản lý y tế

- Hành lang pháp lý để hoạt động có hiệu quả
- Phối hợp tuyến cơ sở và trung ương
- Vi tính hóa hệ thống quản lý y tế



